

Số: 80 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và 01 năm có báo cáo gửi Văn phòng Bộ để theo dõi, tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung, báo cáo Chính phủ.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định này.

Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu với Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Quyết định này; đưa các nội dung liên quan vào kế hoạch công tác của đơn vị trong năm 2019.

Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, đề xuất với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết để bảo đảm Quyết định được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Ủy ban thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- P.TTgTTCP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương (để phối hợp);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để phối hợp);
- Văn phòng Quốc hội (để phối hợp);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để phối hợp);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để phối hợp);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để biết, chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để tham mưu thực hiện);
- Sở Tư pháp các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (để tham mưu thực hiện);
- Thường vụ Đảng ủy, Người đứng đầu các đoàn thể cơ quan Bộ (để phối hợp);
- Cục CNTT (để đăng lên Cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC).

BỘ TRƯỞNG


Lê Thành Long

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 80/QĐ-BTP ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2019) với phương châm “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả*”, Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết trên với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đầy đủ các nhiệm vụ của ngành Tư pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2019.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp đã được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2019 và các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2019 đã được xác định tại Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2019.

- Các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện, có kết quả đầu ra và đảm bảo tính khả thi.

- Phân công trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ các đơn vị, đồng thời tăng cường phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 01/01/2019 CỦA CHÍNH PHỦ

1. Tích cực triển khai Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng, trình các dự án luật về tổ chức bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, các dự án luật cần sửa đổi, bổ sung để thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên

Thái Bình Dương (CPTPP). Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật; tiếp tục chú trọng việc đôn đốc xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh. Nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, việc tổ chức thi hành Hiến pháp để báo cáo Ban Cán sự Đảng Chính phủ trình cấp có thẩm quyền. Tập trung nguồn lực xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Giám định tư pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính; tham mưu đề xuất phản ứng chính sách, pháp luật kịp thời, chính xác đối với các vấn đề pháp lý phát sinh trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL tại các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương; thực hiện các giải pháp giảm thiểu việc ban hành VBQPPL trái pháp luật. Chú trọng công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật gắn với công tác kiểm tra, xử lý văn bản.

4. Hoàn thiện thể chế về thi hành án dân sự; tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự; tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành các bản án, quyết định hành chính. Tập trung chỉ đạo, phối hợp thi hành hiệu quả các vụ việc thi hành án dân sự trọng điểm, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng; thực hiện tốt các giải pháp xử lý các vụ, việc thi hành án nợ đọng kéo dài, không có điều kiện thi hành.

5. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, qua đó tạo chuyển biến trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 và đánh giá 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hoạt động của các tổ chức này được nền nếp, tuân thủ pháp luật, trong đó có việc xây dựng các tổ chức tự chủ làm đầu tàu về chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các biện pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp, đặc biệt là hoạt động giám định tư pháp phục vụ các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự. Nâng cao chất lượng công tác trợ giúp pháp lý,

chú trọng trợ giúp các vụ việc tố tụng. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo phương châm “*đổi mới, thiết thực, kịp thời, bền vững*”.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, trong đó tập trung vào những lĩnh vực như hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm, đưa các lĩnh vực công tác tư pháp thực sự đến gần với người dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân; đẩy mạnh xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử gắn với việc tổ chức thực hiện Đề án Tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020”. Tăng cường hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi (cả trong nước và quốc tế) và coi đây là một giải pháp hữu hiệu, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

8. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tranh chấp đầu tư quốc tế, nhất là trong quản lý nhà nước về đầu tư và giải quyết khiếu nại của nhà đầu tư nước ngoài. Tiếp tục nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế bảo vệ lợi ích quốc gia và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, người dân.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, đẩy mạnh khai thác cơ sở dữ liệu hợp tác quốc tế về pháp luật. Thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế trên cả ba bình diện song phương, khu vực và toàn cầu, phù hợp với định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2017-2021, trong đó chú trọng đưa các quan hệ hợp tác đã thiết lập phát triển theo chiều sâu; phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống, nhất là với các nước láng giềng; chủ động, tích cực trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ thành viên của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tăng cường quản lý, thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác pháp luật.

9. Tập trung kiện toàn các cơ quan tư pháp địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Trung ương 6 khóa XII và các yêu cầu của Chính phủ bảo đảm thống nhất, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao. Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thực hiện tốt việc luân chuyển cán bộ giữa các đơn vị thuộc Bộ; tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

10. Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý điều hành. Thực hiện tốt việc quản lý ngân sách - tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định, bảo đảm đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành. Thực hiện tốt

công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động của Bộ, Ngành. Thực hiện nghiêm chủ trương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng; thực hiện các giải pháp chăm lo đời sống cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 01/01/2019 CỦA CHÍNH PHỦ

Trên cơ sở bám sát mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, ngành Tư pháp tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ tại Phụ lục kèm theo./.



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục:

NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 01/01/2019 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 80 /QĐ-BTP ngày 15 /01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

A. NHIỆM VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
I. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL						
1.	Triển khai tích cực Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng, trình các dự án luật về tổ chức bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, các dự án luật cần sửa đổi, bổ sung để thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác xây dựng pháp luật; xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh	Các đồng chí Lãnh đạo Bộ phụ trách xây dựng pháp luật	Cả năm	Các đơn vị xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
2.	Chuẩn bị tổ chức tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Theo Kế hoạch của Chính	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, đồng thời nghiên cứu, đề xuất việc hoàn thiện hệ thống pháp luật sau năm 2020 bảo đảm tiếp tục thể chế hóa quy định của Hiến pháp, các quan điểm, định hướng của Đảng và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia		phủ			
3.	Tổ chức tốt việc đánh giá 5 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Theo Kế hoạch của Chính phủ	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
4.	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Tháng 7/2019	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
5.	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính	Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh	Theo Chương trình của Chính phủ	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
6.	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Theo Chương trình của Chính phủ	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
7.	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung các Luật quy định về điều kiện kinh doanh thuộc	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Theo Chương	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp		trình của Chính phủ		liên quan	
8.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh	Tháng 6/2019	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
9.	Quyết định sửa đổi Quyết định số 04/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Tháng 9/2019	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
10.	Nghị định kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh	Tháng 10/2019	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
11.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Tháng 10/2019	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
12.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về tình hình thi hành pháp luật	Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh	Tháng 11/2019	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
				hành pháp luật		
13.	Nghị định của Chính phủ quy định về việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; thủ tục đăng ký hộ tịch trực tuyến	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Tháng 12/2019	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
14.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện thí điểm phương thức cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Tháng 6/2019	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
15.	Xây dựng Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lý lịch tư pháp	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Tháng 9/2019	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị khác có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
16.	Nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính	Các đồng chí Lãnh đạo Bộ phụ trách xây dựng pháp luật	Cả năm	Các đơn vị xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
17.	Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL tại các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương; thực hiện các giải pháp giảm thiểu việc ban hành VBQPPL trái pháp luật	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
18.	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ về hệ thống hóa văn bản	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Quý I/2019	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	QPPL kỳ 2014 - 2018 đảm bảo đúng chất lượng, tiến độ đề ra; tổ chức công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 đúng quy định của pháp luật để phục vụ việc tìm hiểu, tra cứu, sử dụng pháp luật của người dân, cơ quan, tổ chức				liên quan	
19.	Tiếp tục phối hợp chặt chẽ, hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả việc pháp điển QPPL theo đúng lộ trình, kế hoạch đã đề ra	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
20.	Đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi để người dân, cơ quan, tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả Bộ Pháp điển	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
II. Công tác theo dõi, tổ chức thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính						
21.	Chú trọng công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật gắn với công tác kiểm tra, xử lý văn bản	Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
22.	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thuộc Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 – 2022” và Quyết định số 1020/QĐ-BTP ngày 08/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch	Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018-2022.					
23.	Nghiên cứu bước đầu, chuẩn bị nội dung đề xuất việc xây dựng chính sách đối với dự án Luật về tổ chức thi hành pháp luật	Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
24.	Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tập trung theo dõi tình hình thi hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2019 theo Quyết định của Bộ Tư pháp.	Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
25.	Triển khai Dự án xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
26.	Tiếp tục tăng cường tập huấn chuyên sâu công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, tiếp tục triển khai thí điểm tập huấn chuyên sâu về pháp luật xử lý vi phạm hành chính có thu phí	Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
III. Công tác thi hành án dân sự						
27.	Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
28.	Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành các bản án, quyết định hành chính	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
29.	Tập trung chỉ đạo, phối hợp thi hành hiệu quả các vụ việc thi hành án dân sự trọng điểm, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
30.	Thực hiện tốt các giải pháp xử lý các vụ, việc thi hành án nợ đọng kéo dài, không có điều kiện thi hành	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
31.	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3064/QĐ-BTP ngày 19/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực THADS, theo dõi thi hành án hành chính năm 2019	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
IV. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật						
32.	Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, qua đó tạo chuyên biến trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, tạo sự đồng thuận trong xã hội	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Cả năm	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
33.	Chỉ đạo, hướng dẫn, rà soát thể chế, tổng kết thực tiễn thi hành Luật PBGDPL, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Cả năm	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.8 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	chế, chính sách và nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới					
34.	Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình), các chương trình phối hợp, đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ đối với báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên; rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL. Nâng cao vai trò của Bộ Tư pháp trong chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình; chủ trì thẩm định kế hoạch thực hiện các đề án về PBGDPL hàng năm; phối hợp điều phối các hoạt động của Đề án PBGDPL do các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương chủ trì phù hợp với mục tiêu, quan điểm của Chương trình	Thủ trưởng Phan Chí Hiếu	Cả năm	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.8 Nghị quyết số 01/NQ-CP
35.	Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin về PBGDPL; triển khai thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2018-2021 sau khi được ban hành; xây dựng, vận hành Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia sau	Thủ trưởng Phan Chí Hiếu	Cả năm	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.8 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Tủ sách pháp luật; tiếp tục tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến cho người dân theo chủ đề thiết thực; tận dụng phù hợp mạng xã hội để PBGDPL					
36.	Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Cả năm	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
V. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước						
37.	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, trong đó tập trung vào những lĩnh vực như hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, đưa các lĩnh vực công tác tư pháp thực sự đến gần với người dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
38.	Đẩy mạnh xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử gắn với việc tổ chức thực hiện Đề án Tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020”	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Cả năm	- Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
39.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định thay thế Nghị định số 78/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 sau khi được Chính phủ ban hành	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Sau khi được Chính phủ ban hành	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
40.	Xây dựng báo cáo về vấn đề người không quốc tịch ở Việt Nam	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/Q-CP
41.	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hành chính tư pháp	Lãnh đạo Bộ phụ trách lĩnh vực có liên quan	Cả năm	- Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Cục Con nuôi - Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.5 Nghị quyết số 01/NQ-CP
42.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi sau khi được Chính phủ ban hành	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Sau khi được Chính phủ ban hành	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
43.	Tăng cường hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi (cả trong nước và quốc tế) và coi đây là một giải pháp hữu hiệu, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Cả năm	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.5 Nghị quyết số 01/NQ-CP
44.	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và một số Sở Tư pháp	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Cả năm	- Trung tâm LLTPQG - Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
45.	Thực hiện tổng kết (sơ kết) thực tiễn thi hành Bộ luật dân sự 2015 phần về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Theo Kế hoạch của Bộ	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ	
	và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP để có cơ sở nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về giao dịch bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm trong thời gian tới, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai thi hành Bộ luật dân sự năm 2015						
46.	Tiếp tục tổ chức thi hành có hiệu quả Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành; triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước đáp ứng yêu cầu thống nhất quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên phạm vi cả nước	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc		Cục thường nước	Bồi nhà	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
VI. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp							
47.	Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hoạt động của các tổ chức này được nền nếp, tuân thủ pháp luật, trong đó có việc xây dựng các Văn phòng công chứng, Trung tâm đầu giá tài sản làm đầu tàu về chuyên	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP	

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	môn, nghiệp vụ					
48.	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	Lãnh đạo Bộ phụ trách lĩnh vực có liên quan	Cả năm	- Cục Hỗ trợ tư pháp - Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.5 Nghị quyết số 01/NQ-CP
49.	Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các biện pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp, đặc biệt là hoạt động giám định tư pháp phục vụ các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
50.	Phối hợp tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư.	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
51.	Chuẩn bị kỹ và tổ chức thành công Đại hội công chứng toàn quốc lần thứ nhất	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Tháng 01/2019	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
52.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, trong đó tập trung thực hiện TGPL trong các vụ án; nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL, năng lực của đội ngũ người thực hiện TGPL	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
53.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025 và tổ chức sơ kết thực hiện Đề án này. Chú trọng việc hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	chất lượng hoạt động TGPL tại các địa phương. Tăng cường hoạt động truyền thông về TGPL					
54.	Triển khai hiệu quả Nghị định mới về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa sau khi được Chính phủ ban hành. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020, bảo đảm trọng tâm, hiệu quả, thiết thực cho doanh nghiệp; đồng thời chủ động nghiên cứu định hướng các hoạt động của Chương trình sau năm 2020	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Cả năm	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
VII. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật						
55.	Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tranh chấp đầu tư quốc tế, nhất là trong quản lý nhà nước về đầu tư và giải quyết khiếu nại của nhà đầu tư nước ngoài. Tiếp tục nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế bảo vệ lợi ích quốc gia và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, người dân.	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.7 Nghị quyết số 01/NQ-CP
56.	Tập trung bảo vệ thành công Báo cáo Quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) và tổ chức triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Công ước	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.7 Nghị quyết số 01/NQ-CP
57.	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về	Thứ trưởng	Cả năm	Vụ Hợp tác	Các đơn vị	Mục II.7 Nghị quyết

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	hợp tác quốc tế về pháp luật: - Sửa đổi Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp; - Cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu hợp tác quốc tế về pháp luật.	Nguyễn Khánh Ngọc		quốc tế	thuộc Bộ có liên quan	số 01/NQ-CP
58.	Thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế trên cả ba bình diện song phương, khu vực và toàn cầu: - Đàm phán, ký kết mới các Thỏa thuận hợp tác với các đối tác tiềm năng; - Triển khai hiệu quả các Thỏa thuận hợp tác/Kế hoạch, chương trình hợp tác hàng năm đã ký/thống nhất với đối tác, Kế hoạch hoạt động đối ngoại của Bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.7 Nghị quyết số 01/NQ-CP
59.	Hoàn thành hồ sơ trình Chính phủ về việc gia nhập UNIDROIT	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Quý III-IV/2019	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.7 Nghị quyết số 01/NQ-CP
60.	Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn viện trợ trong các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác pháp luật, đặc biệt là Dự án EU JULE và Dự án UNICEF	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.7 Nghị quyết số 01/NQ-CP
VIII. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý						
61.	Tiếp tục tập trung hướng dẫn, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp địa phương	Bộ trưởng	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
62.	Triển khai mạnh mẽ việc kiện toàn tổ	Bộ trưởng	Cả năm	Vụ Tổ chức	Các đơn vị	Mục II.6 Nghị quyết

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo đúng Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Tư pháp khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt			cán bộ	thuộc Bộ	số 01/NQ-CP
63.	Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Quyết định số 949/QĐ-BTP ngày 26/4/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Đề án tinh giản biên chế của Bộ giai đoạn 2015-2020	Bộ trưởng	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
64.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	Bộ trưởng	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
65.	Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp theo yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm. Đẩy mạnh việc thực hiện luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý theo kế hoạch của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp. Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với chức danh cán bộ trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định. Thực hiện chủ trương biệt phái công chức, viên chức trong các đơn vị thuộc Bộ để tập trung	Bộ trưởng	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	thực hiện các nhiệm vụ lớn, cấp bách của Bộ, Ngành					
66.	“Tăng tốc” thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” và Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”	Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh	Cả năm	- Trường ĐH Luật Hà Nội - Học viện Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị thuộc Bộ khác có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
67.	Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển các Trường Trung cấp Luật theo Quyết định số 3061/QĐ-BTP ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh	Theo Quyết định số 3061/QĐ-BTP	Các Trường trung cấp Luật	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.2, II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
68.	Tiếp tục nghiên cứu các luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ cho việc triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước; phục vụ tổng kết 15 năm triển khai Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Chiến lược cải cách tư pháp	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Cả năm	Viện Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
69.	Chuẩn bị tốt nội dung và các điều kiện cần thiết để tổ chức thành công Hội thảo khoa học cấp Quốc gia “ <i>Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam</i> ”	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Theo Kế hoạch riêng	Viện Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
IX. Công tác khác						
70.	Siết chặt kỷ luật, tài chính - ngân sách nhà nước, chấp hành dự toán đúng quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra trên các lĩnh vực quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản. Tiếp tục thực hiện việc công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công	Bộ trưởng	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
71.	Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, di nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định	Bộ trưởng	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
72.	Xây dựng tốt kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022. Tiếp tục tổ chức triển khai tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Bộ trưởng	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Mục II.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
73.	Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Cả năm	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Mục II.5 Nghị quyết số 01/NQ-CP
74.	Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan	Thứ trưởng Phan Chí Hiếu	Cả năm	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Mục II.5 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật					
75.	Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Cả năm	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Mục II.5 Nghị quyết số 01/NQ-CP
76.	Đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, coi đây là một khâu đột phá thúc đẩy tăng trưởng	Lãnh đạo Bộ	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
77.	Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Lãnh đạo Bộ	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
78.	Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3087/QĐ-BTP ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ	Lãnh đạo Bộ	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP
79.	Thực hiện nghiêm Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí	Thứ trưởng Trần Tiến Dũng	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ được uỷ quyền theo Quy chế của Bộ	Văn phòng Bộ	Mục II.8 Nghị quyết số 01/NQ-CP
80.	Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính; đổi mới phương thức, lề lối làm việc; giảm hội họp, đơn giản hoá chế độ báo cáo (tăng tối thiểu 20% số lượng cuộc họp theo hình thức trực tuyến; cắt giảm 20% chế độ báo cáo định kỳ)	Lãnh đạo Bộ	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ - Cục Công nghệ thông tin	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP

B. NHIỆM VỤ ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC PHÁP CHẾ CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ; SỞ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG THAM MƯU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
I. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật			
1.	Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác xây dựng pháp luật	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2.	Triển khai tích cực Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng, trình các dự án luật về tổ chức bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, các dự án luật cần sửa đổi, bổ sung để thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
3.	Xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
4.	Nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường kiểm tra, rà soát việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật ở các cơ quan, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
5.	Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL tại các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương; thực hiện các giải pháp giảm thiểu việc ban hành VBQPPL trái pháp luật	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
II. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi và tổ chức thi hành pháp luật			
6.	Chú trọng công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật gắn với công tác kiểm tra, xử lý*văn bản	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7.	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật đến năm 2020	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8.	Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện theo Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm, liên ngành năm 2019	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
III. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở			
9.	Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, qua đó tạo chuyển biến trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, tạo sự đồng thuận trong xã hội.	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
10.	Nâng cao hiệu quả giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp tại cộng đồng dân cư thông qua hòa giải ở cơ sở, củng cố và nâng cao năng lực hòa giải viên, góp phần củng cố tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
11.	Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
IV. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước			
12.	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, trong đó tập trung vào những lĩnh vực như hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đưa các lĩnh vực công tác tư pháp thực sự đến gần với người dân, phục vụ tốt hơn nhu	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	cầu của người dân		
13.	Tăng cường hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi (cả trong nước và quốc tế) và coi đây là một giải pháp hữu hiệu, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
V. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý			
14.	Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hoạt động của các tổ chức này được nền nếp, tuân thủ pháp luật, trong đó có việc xây dựng các tổ chức tự chủ làm đầu tàu về chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực.	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
15.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, trong đó tập trung thực hiện TGPL trong các vụ án; nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL, năng lực của đội ngũ người thực hiện TGPL	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
16.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025 và tổ chức sơ kết thực hiện Đề án này. Chú trọng việc đánh giá chất lượng hoạt động TGPL tại các địa phương. Tăng cường hoạt động truyền thông về TGPL	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
VI. Công tác xây dựng Ngành			
17.	Căn cứ tình hình cụ thể để sắp xếp, bố trí, ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, pháp chế, bảo đảm đủ về số lượng, có trình độ, chất lượng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công việc	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương